

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 320/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 479 /2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hoàng Thế C, sinh năm 1987;

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981;

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố số xx, NM, phường MĐ 1, Quận NTL, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường MĐ 2, Quận NTL, thành phố Hà Nội vào ngày xx/xx/2015. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc được 1 thời gian ngắn sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được ly hôn.

2. Về con chung: Anh C, chị H có 01 con chung là cháu Hoàng Thế B, sinh ngày xx/xx/2016. Anh chị thống nhất: Giao cháu B cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thế B mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 1/2019 cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Chị H có quyền được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Thế C và chị Phạm Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Hoàng Thế C và chị Phạm Thị H không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Hoàng Thế C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Thế C và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn

- *Về con chung:* Giao cháu Hoàng Thế B, sinh ngày, xx/xx/2016. cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 1/2019 cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Chị H có quyền được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Anh Hoàng Thế C và chị Phạm Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* Anh Hoàng Thế C và chị Phạm Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Thế C tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Hoàng Thế C đã nộp theo biên lai số AK/2010000xxxx ngày xx/xx/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NTL. Anh Hoàng Thế C đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND TP Hà Nội;

-Chi cục THADS Q.NTL;

-VKSND Q,NTL;

-UBND phường MĐ 2, quận NTL,
TP Hà Nội;

- Các đương sự

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh